

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HSST

Ngày 28-4-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR – TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trọng Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Thanh Thẩm

2/ Bà Bùi Thị Hà

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Đinh Thị Thảo** – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện VKS huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: **Bà Trần Thị Mỹ Châu** - Chức vụ Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2020/TLST-HS, ngày 31 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình T**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1983 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ĐKNKTT: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đình L, sinh năm: 1952 và con bà: Trần Thị X, sinh năm: 1954. Hiện ông bà đang sinh sống và làm nông tại thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08 tháng 01 năm 2020 cho đến nay – Có mặt tại phiên tòa

Người làm chứng: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1951, vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn K, xã C, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 15 phút ngày 08/01/2020, tại buôn K, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, tổ công tác của Công an huyện C đã kiểm tra và phát hiện Nguyễn Đình T, sinh năm: 1983, trú tại thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk có hành vi tàng trữ

01 (một) túi nylon, bên trong túi nylon có 01 (một) gói giấy bạc, bên trong gói giấy bạc có chứa chất rắn màu trắng; 01 (một) gói nylon trong suốt, bên trong gói nylon có chứa chất rắn dạng tinh thể trong suốt, nghi là ma túy. T khai nhận số chất rắn màu trắng chứa trong gói giấy bạc màu trắng là ma túy, loại Heroine và chất rắn dạng tinh thể trong suốt nói trên là ma túy đá nên tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ niêm phong toàn bộ tang vật trên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C Nguyễn Đình T khai nhận: Khoảng 17 giờ 15 phút, ngày 08/01/2020, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 47T1- 116.04 đến quán cà phê Lối Về tại buôn K, xã C, huyện C để uống cà phê. Tại đây, T gặp một người thanh niên tên T (không rõ nhân thân lai lịch) sau khi nói chuyện thì người này đặt vấn đề bán ma túy cho T. Bản thân T cũng sử dụng ma túy nên đã đồng ý mua 01 (một) gói ma túy đá và 01 (một) gói ma túy loại Heroine với giá 2.000.000 đồng để về sử dụng. Khi mua được ma túy T cất giấu trong túi quần jean phía trước bên phải quần đang mặc, khi đang chuẩn bị lên xe mô tô để đi về thì bị Công an phát hiện, bắt giữ cùng tang vật.

Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar đã tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy S10 có gắn sim thuê bao sim 1 số 0943964447 và sim 2 số 0944289497; 01 xe mô tô hiệu Airblade mang biển kiểm soát: 47T1- 11.604.

Tại bản kết luận giám định số 24/GĐMT-PC09 ngày 17/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy; có khối lượng 0,7856 gam, loại: Heroine. Chất rắn dạng tinh thể trong suốt đựng trong 01 (một) gói nylon trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,9718 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 19/CT-VKS ngày 31 tháng 3 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c, điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình T khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu ở trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c, điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định là chất rắn dạng tinh thể có khối lượng 0,942 gam Methamphetamine và chất rắn màu trắng có khối lượng 0,7462 gam Heroine.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy S10 có gắn sim thuê bao sim 1 số 0943964447 và sim 2 số 0944289497; 01 xe mô tô hiệu Airblade mang biển kiểm soát: 47T1- 11.604.

Bị cáo không tranh luận bào chữa gì mà chỉ mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên Viện kiểm sát truy tố bị cáo 02 tình tiết định khung được quy định tại điểm c và điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là chưa chính xác và bất lợi cho bị cáo. Bởi lẽ, tại Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định: Việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy trong trường hợp các chất ma túy được quy định trong cùng một điểm thuộc các khoản của một trong các Điều 248, 249, 250, 251, 252 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như sau: *“Trường hợp các chất ma túy đó đều được quy định trong cùng một điểm của...khoản 1, 2, 3, 4 Điều 249... của Bộ luật Hình sự năm 2015, thì cộng khối lượng hoặc thể tích của các chất ma túy lại với nhau và đối chiếu với quy định về khối lượng hoặc thể tích của nhóm chất ma túy đó trong các khoản của điều luật được áp dụng để xác định tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại khoản nào của điều luật được áp dụng”*.

Như vậy, bị cáo có hành vi tàng trữ 0,7856 gam Heroine, 0,9718 gam Methamphetamine, tổng cộng 1,7574 gam. Đối chiếu tổng khối lượng của 02 chất ma túy thì trong trường hợp này tổng khối lượng của 02 chất ma túy tương đương với khối lượng Heroine, Methamphetamine, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Như vậy trong trường hợp này tổng khối lượng của 02 chất ma túy Heroine, Methamphetamine thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, cụ thể: *“i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”*.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử bị cáo theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Đình T tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ

quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 17 giờ 15 phút ngày 08/01/2020, tại buôn K, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 0,7856 gam Heroine và 0,9718 gam Methamphetamin mục đích để sử dụng thì bị phát hiện xử lý. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”.

[4] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, không những đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại dược chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được rằng các loại dược chất ma túy đều thuộc sự độc quyền quản lý của Nhà nước, thông qua các cơ quan chức năng có thẩm quyền và phải tuân theo những trình tự, thủ tục nghiêm ngặt, mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy đều bị trừng trị nghiêm khắc. Người nghiện ma túy là tự tàn phá sức khỏe, làm tổn hại giống nòi và còn là nguyên nhân làm lây truyền các căn bệnh xã hội và còn làm phát sinh những loại tội khác. Người sử dụng ma túy thường xuyên đối mặt với các ảo giác, nhiều khả năng gây ra những hành động mất kiểm soát và tai hại cho xã hội. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã mua của một người tên T (hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch) 01 (một) gói ma túy đá và 01 (một) gói ma túy loại Heroine với giá 2.000.000 đồng để về sử dụng thì bị phát hiện nên cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5] Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Với tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật góp phần giáo dục phòng ngừa tội phạm chung và riêng trong toàn xã hội.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo, ngày 09/01/2020 Công an huyện CuM'gar đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-VPHC, bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

Đối với đối tượng tên T bán ma túy cho Nguyễn Đình T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã điều tra xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tách hành vi của đối tượng trên ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp

Đối với bà Phạm Thị T là chủ của quán cà phê Lối Về do không biết việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của T và T nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C không đề cập xử lý là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với mẫu vật còn lại sau giám định là chất rắn dạng tinh thể có khối lượng 0,942 gam Methamphetamine và chất rắn màu trắng có khối lượng 0,7462 gam, Heroine, là chất nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy S10 có gắn sim thuê bao sim 1 số 0943964447 và sim 2 số 0944289497; 01 xe mô tô hiệu Airblade mang biển kiểm soát: 47T1- 11.604 là tài sản của bị cáo nhưng bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T **02 năm 03 tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 08/01/2020.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định là chất rắn dạng tinh thể có khối lượng 0,942 gam Methamphetamine và chất rắn màu trắng có khối lượng 0,7462 gam Heroine.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy S10 có gắn sim thuê bao sim 1 số 0943964447 và sim 2 số 0944289497; 01 xe mô tô hiệu Airblade mang biển kiểm soát: 47T1- 11.604, số khung R LHJF 18098Y687683, số máy JF18E5292031

(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cu M'gar, đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/3/2020).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.
Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh; TA tỉnh Đắk Lắk ;
- Sở Tư pháp Đắk Lắk;
- Vụ giám đốc kiểm tra I;
- VKS huyện CưM'gar;
- CA huyện CưM'gar;
- THA dân sự; THA hình sự;;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu văn thư; hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Trọng Phụng